

# HƯỚNG DẪN YOURHOMEWORK.NET

Video hướng dẫn: <https://www.youtube.com/@bestflashcard/videos>

Mời thầy cô tham gia Nhóm Facebook: <https://www.facebook.com/groups/bestflashcard>

## I. Tạo bộ từ vựng

(Đang cập nhật)

## II. Tạo bài tập

### 1. Các loại bài tập có thể tạo được

- 1.1. Bài tập trắc nghiệm 2, 3, 4 đáp án
  - Bao gồm bài tập có đáp án True/False (2 đáp án)
  - Có thể cố định thứ tự 4 đáp án hoặc xáo thứ tự
  - Bao gồm bài đọc đoạn văn ở phía trên, phía dưới là các câu hỏi trắc nghiệm
- 1.2. Bài tập sắp xếp từ thành câu
- 1.3. Bài tập điền từ vào chỗ trống (có gợi ý số ký tự)
  - Bắt buộc nhập đúng số lượng ký tự đã cho
- 1.4. Bài tập điền từ vào chỗ trống (không gợi ý số ký tự)
  - Nhập 1 vài ký tự, 1 vài từ hoặc 1 câu

### 2. Cấu trúc mỗi bài tập

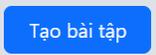
Mỗi bài tập gồm 2 phần:

- Thông tin chung gồm: Tiêu đề, thang điểm, mô tả (nếu có)
- Nội dung bài tập: gồm nhiều câu hỏi chia thành các PHẦN; mỗi phần bao gồm các câu hỏi CÙNG LOẠI

Một số cú pháp để định dạng:

- Dùng <!ABC!> để in đậm chữ ABC (dấu < và ! phải đi liền nhau)
- Dùng <-ABC-> để gạch chân chữ ABC
- Dùng <\*ABC\*> để in nghiêng chữ ABC
- Nếu muốn vừa in đậm, gạch chân thì kết hợp cả 2 loại: <!<-ABC->!>
- Các định dạng này chỉ có tác dụng ở mục “Nội dung chung của phần” và “Danh sách câu hỏi”.

### 3. Các bước tạo bài tập

1. Trên trang chủ, chọn nút **“Tạo bài tập”** . Nếu chưa đăng nhập thì hệ thống sẽ chuyển đến trang đăng nhập. Thầy cô đăng nhập bằng tài khoản GMAIL của mình.
2. Chọn nút **“Quiz”** trên thanh menu phía trên cùng.
3. Chọn nút **“New”** để bắt đầu tạo bài tập.
4. Trên màn hình có 2 phần, **phần bên trái để soạn, phần bên phải để xem** kết quả trước khi lưu.
5. Nhập TIÊU ĐỀ, CHỌN THANG ĐIỂM (Thường là thang điểm 10), nhập MÔ TẢ (nếu có). → Bấm **“Lưu thông tin chung của bài tập”**  → Nhìn khung bên phải sẽ thấy thông tin đã lưu.
6. Nhập từng PHẦN của danh sách câu hỏi, mỗi phần bao gồm các câu hỏi cùng loại. Sau khi lưu xong 1 phần thì nhập tiếp phần khác. Các bước nhập được mô tả sau đây:
  - 6.1. Chọn loại câu hỏi (xem lại mục II.1 ở trên)
  - 6.2. Nhập tiêu đề của phần (nếu có, không có thì để trống)
  - 6.3. Chọn điểm của phần (nếu chưa quen, nên chọn số điểm bằng số câu hỏi. Chẳng hạn phần này gồm 5 câu hỏi, thì cho điểm của phần là 5). Điểm toàn bài sẽ là tổng điểm của các phần. Sau đó hệ thống quy đổi về thang điểm đã chọn ở Bước 5. (Ví dụ: Bài có 50 câu hỏi, thì theo cách chọn ở trên sẽ có tổng 50 điểm. HS làm đúng 50 câu sẽ được 10 điểm; đúng 40 câu được 8 điểm; đúng 10 câu được 2 điểm ....)
  - 6.4. Chọn **“Xáo thứ tự câu hỏi khi làm bài”** nếu cần. Lưu ý: Các bài điền từ vào chỗ trống theo thứ tự thì không chọn **“Xáo thứ tự”**; Các bài đọc mà phần câu hỏi sắp xếp theo trình tự thì cũng không nên xáo thứ tự. Khi chọn **“Xáo thứ tự”** thì các câu hỏi trong phần đó sẽ thay đổi thứ tự ngẫu nhiên để hiển thị cho HS làm bài. Mỗi HS vào làm sẽ có thứ tự khác nhau.
  - 6.5. Nhập **“Nội dung chung của phần”** (nếu có): Thường là bài đọc chung của một nhóm các câu hỏi; hoặc nội dung hướng dẫn để làm phần đó; Hoặc đoạn văn cần điền các từ.  
Nếu muốn 1 từ/đoạn nào đó in đậm, nghiêng, gạch chân, thì dùng cú pháp mô tả ở mục II.2  
Nếu soạn bài cho 1 đoạn văn và cần điền các từ vào chỗ trống (Điền từ hoặc chọn đáp án ABCD), thì các chỗ trống này đưa vào <?> để hệ thống tự nhận diện và điền số thứ tự đúng vào chỗ trống.
  - 6.6. Mỗi đoạn có thể đính kèm 1 hình và 1 file âm thanh MP3. Sử dụng nút **“Thêm hình”** hoặc **“Thêm âm thanh”** để chọn file và upload lên.  
Nếu muốn mỗi câu hỏi có 1 hình, thì mỗi câu hỏi tạo 1 PHẦN, phần này chỉ bao gồm 1 câu hỏi, và upload hình lên cho phần đó.
  - 6.7. Nhập Danh sách câu hỏi (cách nhập khác nhau với từng loại câu hỏi)

### a. Loại câu hỏi trắc nghiệm 2-3-4 đáp án

Cú pháp:

- Mỗi câu hỏi gồm nội dung câu hỏi và 4 đáp án
- Dùng dấu ++ trước nội dung câu hỏi. Nếu không có nội dung câu hỏi thì chỉ cần ++ là đủ.
- Dùng dấu == trước đáp án đúng
- Dùng ++! để cố định vị trí 4 đáp án (mặc định sẽ xáo thứ tự)
- Dùng \_ (dấu gạch dưới) nếu đáp án trống
- Định dạng in đậm, nghiêng, gạch chân theo cú pháp ở phần II.2  
Ví dụ: h<-e->llo thì chữ e trong từ "hello" sẽ được gạch chân.

Ví dụ nhập 2 câu hỏi:

**++How \_\_\_ you?**

**is**

**==are**

**am**

-

**++ \_\_\_ your name?**

**Where**

**Who**

**==What**

**How**

Nội dung câu hỏi có thể gồm nhiều dòng (như hội thoại), ví dụ:

**++ Hello, how are you?**

- " \_\_\_\_\_ "

**I am 9 years old.**

**==I am fine.**

-

-

Đây là 2 câu hỏi nhưng chỉ có đáp án, không có nội dung câu hỏi:

**++**

**Đáp án 1**

**Đáp án 2**

**==Đáp án 3**

**Đáp án 4**

**++**

**==Đáp án 1**

**Đáp án 2**

Đáp án 3

Đáp án 4

**LƯU Ý: ĐỂ TIẾT KIEM THỜI GIAN, NÊN ĐỌC LƯU Ý NÀY:**

- Các dòng trống hệ thống tự xóa, không cần mất công xóa từng dòng.
- Nếu có danh sách câu hỏi và trả lời, mà mỗi câu hỏi chỉ có 1 dòng, thì không cần phải thêm ++ vào trước câu hỏi nữa. Hệ thống sẽ nhận diện mỗi câu gồm 5 dòng, dòng đầu là câu hỏi, 4 dòng tiếp theo là đáp án.
- Nếu copy từ tài liệu khác vào, câu hỏi có sẵn các số 1. 2. hoặc Question 1. Question 2. ở phía trước; các câu trả lời có A. B. C. D. ở phía trước, thì không cần phải xóa đi, hệ thống sẽ tự nhận diện và xóa
- Ví dụ, có thể nhập vào danh sách câu hỏi như sau là được:

**Question 1. How \_\_\_ you?**

**A. is**

**==B. are**

**C. am**

**D. an**

**Question 2. \_\_\_\_ your name?**

**A. Where**

**B. Who**

**==C. What**

**D. How**

**Cập nhật ngày 23.05.2023**

Nếu đã có dữ liệu mà 4 đáp án nằm trên cùng 1 dòng, hoặc mỗi dòng 2 đáp án, thì có thể copy trực tiếp vào Danh sách câu hỏi mà không cần xuống dòng ở mỗi đáp án.

Chẳng hạn có thể copy toàn bộ các câu hỏi như hình dưới đây vào mà không cần xuống dòng. Hệ thống sẽ tự nhận diện các đáp án. Đáp án có == phía trước là đáp án đúng.

36. According to the passage, a balanced diet \_\_\_\_\_.
- A. contains lots of fruit and vegetables      B. is high in protein.  
**==C. is needed for good health**      D. is rich in minerals and vitamins
37. Proteins \_\_\_\_\_.
- A. can be gotten from rice      B. produce meat and milk  
**==D. help our body build new cells**
38. We can get fat from \_\_\_\_\_.
- A. sugar      B. vegetables      **==C. butter**      D. cereals
39. Carbohydrates \_\_\_\_\_.
- A. are not found in rice and cornmeal  
**==B. allow the body to store energy**  
 C. are the most important of three groups of food  
 D. supply a lot of protein

### b. Loại Sắp xếp từ thành câu

Nhập vào các câu đúng, mỗi dòng 1 câu. Hệ thống sẽ tự đảo vị trí khi hiển thị cho HS làm bài.

Nếu muốn một số từ cố định đi liền nhau, thì dùng dấu gạch dưới \_ để nối các từ này.

Ví dụ:

**How are you ?** (nếu tách dấu chấm hỏi ra thì hệ thống sẽ hiển thị: are/you/how/?)

**I have a\_cat and a\_dog.** (từ “a cat” và “a dog.” đi với nhau: a cat//and/a dog./have)

### c. Loại 3: điền từ thiếu (Không gọi ý số ký tự)

Áp dụng cho bài tập cần điền ký tự/từ/đoạn vào chỗ trống.

Cú pháp: Sử dụng dấu <+từ cần điền+>, mỗi từ nằm trên 1 dòng

Ví dụ 1: Cần điền 1 từ vào mỗi câu cho trước, ở Danh sách câu hỏi, nhập như sau, 3 câu nằm trên 3 dòng:

**What <+is+> your name?**

**How <+are+> you?**

**I a<+m+> from Vietnam.** (Câu này chỉ cần điền chữ “m”)

Ví dụ 2: Cho trước 1 đoạn văn/hội thoại có thiếu các từ, cần điền vào ở các vị trí còn thiếu.

Đoạn này nhập vào phần “Nội dung chung của phần”

**Minh: <?> is that, Lucy?**

**Lucy: It <?> my sister.**

**Minh: How old is <?>?**

**Lucy: She is 9 <?> old.**

Danh sách 4 câu hỏi này nhập ở phần “Danh sách câu hỏi”, theo đúng thứ tự:

<+Who+>

<+is+>

<+she+>

<+years+>

**d. Loại 4: Điền từ thiếu (gợi ý số ký tự)**

Tương tự loại 3, nhưng hệ thống cho sẵn số lượng ký tự để nhập vào, và HS phải nhập đủ số lượng ký tự đó:

Hình minh họa:

*Question 15.*

What's   ?  ? ur name?

*Question 16.*

How   ?  ?  ? are you?

Cú pháp: Giống loại 3, chỉ thay <+từ cần điền+> bằng <#từ cần điền#>  
Tức là thay dấu # cho dấu +

**e. Loại 5: Điền từ theo danh sách gợi ý**

Thường bao gồm 1 đoạn văn, cần điền vào một số chỗ trống. Các từ đã được cho sẵn 1 danh sách, ví dụ ở hình:

Ex12: Read and complete the dialogue with the words in the box.

your      Who      sister      thirteen      she

Minh: (1) \_\_\_\_\_ is that, Lucy?

Lucy: It is my (2) \_\_\_\_\_.

Minh: How old is (3) \_\_\_\_\_.

Lucy: She is (4) \_\_\_\_\_ years old.

Minh: Is that (5) \_\_\_\_\_ mother?

Lucy: No, it is my teacher.

Minh: Oh, she is beautiful.



Cách nhập:

Đoạn văn/hội thoại nhập vào ô “**Nội dung chung của phần**”, nên **thay thế các vị trí trống bằng <?>**

Danh sách các từ cho sẵn nhập vào ô “Danh sách câu hỏi”, **mỗi từ trên 1 dòng, theo đúng thứ tự cần điền**. Khi hiển thị làm bài, danh sách này sẽ xáo thứ tự.

7. Sau khi nhập xong câu hỏi của 1 phần, bấm **“Xem kết quả”** và kiểm tra lại ở ô bên phải.

- Nếu muốn xóa phần nào, tìm nút hình thùng rác  ở cuối TÊN CỦA PHẦN, bấm vào để xóa
- Muốn sửa nội dung của phần, bấm vào hình cây viết  ở đầu TÊN CỦA PHẦN

8. Quay lại Bước 6 để nhập thêm phần mới (nếu cần)

9. Sau khi nhập xong, bấm **“Lưu & Hoàn thành”** để lưu bài tập và kết thúc.

=====

### III. Giao bài tập và xem điểm

Mỗi bài tập đã soạn (Quiz/Exercise) sẽ có 1 link (mở bài tập lên và copy từ thanh địa chỉ trên trình duyệt), ví dụ: <https://yourhomework.net/quiz/test/000000010006>

Sử dụng link này để “Giao bài tập” (Assignment) cho nhiều lớp khác nhau, để dễ quản lý và xem được tổng hợp điểm. Khi “Giao bài tập”, học sinh chỉ được làm 1 lần và nộp bài, hệ thống lưu điểm.

Trường hợp muốn cho HS làm nhiều lần để luyện tập, chỉ cần gửi link bài tập (Quiz) đã soạn cho HS mà không cần “Giao bài tập”.

#### **Các bước “Giao bài tập”:**

**Bước 1:** Truy cập <https://yourhomework.net/workspace/quiz/my-assignments>

Nếu chưa đăng nhập thì hệ thống chuyển sang trang đăng nhập, sử dụng Gmail để đăng nhập.

**Bước 2:** Chọn “Add new” để tạo mới bài cần giao.

**Bước 3:** Copy link của bài tập (Quiz) và dán vào ô “Link của bài trắc nghiệm”, bấm “Xác nhận”

Link có dạng thế này: <https://yourhomework.net/quiz/test/000000010006>

**Bước 4:** Kiểm tra thông tin

- Có thể SỬA LẠI TIÊU ĐỀ đề dễ quản lý (và HS không nhận biết được bài tập (Quiz) gốc là bài nào)
- Nhập Mã làm bài (Code), HS nhập mã này mới vào làm bài được
- Chọn cho phép hiển thị đáp án sau khi làm bài hay không

### Bước 5: Bấm “Tạo mới bài tập”

Sau khi tạo, hệ thống chuyển về trang **Danh sách các bài tập đã giao**.

- Chọn “Result” để xem tổng hợp kết quả
- Chọn “Copy” để copy link và gửi cho Học sinh
- Chọn “Thử” để làm bài thử (sẽ lưu điểm vào kết quả).
- Chọn “Remove” để xóa

## Danh sách bài tập trắc nghiệm đã tạo + Add new

Bấm "Results" để xem kết quả làm bài của học sinh; Bấm "Copy" để lấy link bài tập và gửi cho học sinh (qua zalo, facebook, email...); Bấm "Thử" để làm bài thử

#	Ngày tạo	Tiêu đề	Mã làm bài	Số câu	Hiển thị đáp án	Kết quả			
2	15/03/2023	Bài tập về nhà	1111	25	Yes	Results	Copy	Thử	Remove
3	05/03/2023	BÀI TẬP (TIÊU ĐỀ MỚI) Unit 6: Gender Equality - Grammar: Passive Voice	1111	28	Yes	Results	Copy	Thử	Remove
4	05/03/2023	Ms. Dung Purple - Unit 6: Gender Equality - Grammar: Passive Voice	1111	28	Yes	Results	Copy	Thử	Remove
5	05/03/2023	(TIÊU ĐỀ MỚI) Ms. Dung Purple - Unit 6: Gender Equality - Grammar: Passive Voice	1111	28	Yes	Results	Copy	Thử	Remove
6	25/02/2023	Test 1 (Xem hiển thị đáp án)	11	8	Yes	Results	Copy	Thử	Remove

## Kết quả làm bài tập TRẮC NGHIỆM

Sau khi học sinh làm bài theo link thầy/cô gửi, kết quả làm bài sẽ được lưu ở đây

#	Tên	Số câu đúng	Điểm	Thời điểm làm
1	Bình Minh	7	2.5	05/03/2023 21:20
2	Nhím	5	1.8	05/03/2023 21:22